

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-PT

Ngày: 13-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Dư Thành Trung

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tổ 6, Phường 2, thành phố B, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ L số 78/2022/TLST-HS ngày 13/5/2022 đối với bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

** Bị cáo có kháng cáo.*

Họ và tên: **Hồ Ngọc Tuấn V**; sinh năm: 1989 tại Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKTT: 90 đường H, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 44 đường T, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nhân viên Ban quản lý rừng phòng hộ B; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Hồ Ngọc K, sinh năm 1964; con bà Thái Thị L, sinh năm 1964; vợ: Lê Thị Hồng H, sinh năm 1990 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo Tạ Văn H, Bùi Văn Th, Nguyên đơn dân sự Ban quản lý rừng phòng hộ B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu năm 2018, Tạ Văn H thuê Bùi Văn Th và các đối tượng L, H1, H2, M (*chưa xác minh được nhân thân, lai lịch*) để khai thác gỗ trái phép tại tiểu khu 451 xã B'L; các tiểu khu 453, 454, 455 và 456 tại xã L, huyện B thuộc lâm phần do Ban quản lý rừng phòng hộ B quản lý bảo vệ. Sau khi khai thác xong, H mang lâm sản bán cho một người tên H2 (*chưa xác minh được nhân thân, lai lịch*), số tiền bán lâm sản H trả tiền công cho Th và các đối tượng cùng khai thác từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng, số tiền còn lại H tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng tháng 10/2020, Hồ Ngọc Tuấn V - là nhân viên Đội công tác bảo vệ rừng số 6 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ B đã bàn bạc với Tạ Văn H để khai thác gỗ trái phép tại xã L, xã B'L, huyện B. Hồ Ngọc Tuấn V sẽ nắm thông tin về lịch tuần tra của nhân viên bảo vệ rừng để thông tin cho H; trước khi khai thác H phải gọi cho V, nếu V đồng ý thì H tiến hành khai thác tại nơi đã thỏa thuận trước. Trong quá trình khai thác, V ở ngoài trạm quản lý bảo vệ rừng hoặc các khu vực đường đi vào rừng cảnh giới, nếu có cơ quan chức năng kiểm tra, V sẽ thông tin cho H để dừng việc khai thác. Thực hiện thỏa thuận, H thuê L cùng khai thác gỗ tại tiểu khu 451 xã B'L, các tiểu khu 453, 454, 455 và 456 xã L, huyện B, sau đó tập kết đến vị trí bìa rừng. Tại đây H thuê Bùi Văn Th, K'Th, K'B, K'L, K'L1, K'P, K'T, K'Br, K'Nh vận chuyển gỗ; V thuê xe của Lâm H2, Đỗ Đình Ph và một đối tượng (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) chở gỗ đi bán cho Lương Văn M1 được 11.000.000 đồng, Phạm Ngọc T được 21.000.000 đồng cùng 02 bức tượng gỗ T đổi cho V thay tiền, bán cho Trương Hữu Th1 được số tiền 5.000.000 đồng. Một số gỗ sau khi khai thác H, V chở về nhà để sử dụng; H và V chở đến cho ông Nguyễn Văn V1 06 lóng gỗ Socola để tiện thành 06 bình bông, Tạ Văn H bán cho ông K'S một số gỗ để ông K'S làm cửa nhà với giá 10.000.000 đồng, số tiền có được từ việc bán gỗ, các bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường khai thác gỗ trái phép là tiểu khu 451 thuộc xã B'L và các tiểu khu 453, 454, 455 và 456 thuộc xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng do Ban quản lý rừng phòng hộ B quản lý và bảo vệ, hiện trạng rừng sản xuất là rừng tự nhiên và rừng phòng hộ là rừng tự nhiên. Tổng số lâm sản thiệt hại qua khám nghiệm là 50,703m³, lâm sản các đối tượng thừa nhận khai thác là 43,756 m³, còn lại 6,947 m³ không xác định được đối tượng khai thác. Trong số 43,756 m³ gỗ thừa nhận khai thác có 39,527 m³ gỗ thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên, 4,229 m³ gỗ thuộc rừng phòng hộ là rừng

tự nhiên, gồm:

- Tạ Văn H thuê người và trực tiếp tham gia khai thác 30 cây gỗ các loại, có tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 41,136 m³ gỗ, trong đó 36,907 m³ gỗ thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên; 4,229 m³ gỗ thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

- Bùi Văn Th tham gia khai thác, vận chuyển 07 cây gỗ các loại và 04 hộp gỗ kiền kiền, có tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 26,699 m³, trong đó khai thác 26,294 m³, vận chuyển 0,405 m³ gỗ thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên.

- Hồ Ngọc Tuấn V đồng phạm cùng Tạ Văn H khai thác trái phép 15,438 m³ gỗ, trong đó 11,209 m³ thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên, 4,229 m³ thuộc rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS và 61.01/KL- HĐĐGTS ngày 01/6/2021 của HĐĐG tài sản tổ tụng hình sự huyện B kết luận:

- 20 cây gỗ các loại có khối lượng 36,991 m³ các bị cáo thừa nhận khai thác tại hiện trường 1 có giá trị 101.992.296 đồng.

- 06 cây gỗ SP có khối lượng 3,084m³ bị cáo Tạ Văn H thừa nhận khai thác tại hiện trường 2 có giá trị 2.939.270 đồng.

- Cây số 20 do Bùi Văn Th và K'Th khai thác có khối lượng 2,62 m³ có giá trị 5.659.335 đồng.

- 26,294 m³ gỗ Bùi Văn Th tham gia khai thác có giá trị 72.081.809 đồng.

- 15 cây gỗ các loại Tạ Văn H cấu kết với Hồ Ngọc Tuấn V khai thác có khối lượng 11,757m³ có giá trị 25.011.303 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 30/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Tạ Văn H, Bùi Văn Th về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 21/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện B đã xử;

Tuyên bố các bị cáo Tạ Văn H, Bùi Văn Th, Hồ Ngọc Tuấn V phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”

* Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự (*bị cáo Th áp dụng thêm Điều 54 của Bộ luật Hình sự*).

- Xử phạt bị cáo Tạ Văn H 30 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày 21/01/2022. Áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ sung quỹ nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày 21/01/2022.

* Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V 12 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Bản án còn giải quyết trách nhiệm dân sự, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2022 bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại nội dung bản án sơ thẩm và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, từ đầu năm 2018 đến ngày 16/5/2021, bị cáo Tạ Văn H đã thuê bị cáo Bùi Văn Th và các đối tượng chưa xác minh được nhân thân, lai lịch để khai thác gỗ trái phép tại tiểu khu 451 xã B'L; các tiểu khu 453, 454, 455 và 456 tại xã L, huyện B với tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 37,455 m³. Bùi Văn Th đã giúp sức cho Tạ Văn H khai thác, vận chuyển và trực tiếp khai thác 01 cây gỗ với tổng khối lượng lâm sản thiệt hại là 26,699m³. Tổng khối lượng lâm sản các bị cáo gây thiệt hại là 40,075m³. Bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao là nhân viên Đội công tác bảo vệ rừng số 6 thuộc Ban quản lý rừng phòng hộ Đam Bri cấu kết với H để khai thác 15 cây gỗ các loại, có khối lượng 11,757m³ gây thiệt hại 25.011.303 đồng để bán thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến tài nguyên rừng được Nhà nước bảo vệ.

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Tạ Văn H, Bùi Văn Th phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm b khoản 2 Điều 232

của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong thời hạn và đúng quy định nên được xem xét.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ rừng là tài nguyên Quốc gia, cá nhân, tổ chức phải có trách nhiệm bảo vệ, giữ gìn, nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi khai thác, hủy hoại rừng dưới bất cứ hình thức nào, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo bất chấp các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ rừng, bị cáo ngang nhiên khai thác thác rừng trái phép. Hành vi trên đã gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tài nguyên rừng tại địa phương. Bản thân bị cáo V lợi dụng chức vụ quyền hạn được giao, chủ mưu, thông đồng với bị cáo H để khai thác lâm sản, làm nội ứng bên trong, thông tin lịch tuần tra của lực lượng bảo vệ rừng, đồng thời cảnh giới, thông báo cho bị cáo H biết khi nào thì được khai thác để tránh bị phát hiện, trực tiếp chở gỗ đi tiêu thụ nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội*” theo điểm c khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù là phù hợp.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và xuất trình tình tiết giảm nhẹ nào mới là nộp tiền phạt bổ sung, đây là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo cho rằng, bản thân là cháu rể của Bà mẹ Việt Nam anh hùng nhưng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không đảm bảo công tác giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên toà là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ sung quỹ nhà nước (bị cáo đã nộp theo biên lai số 0001546 ngày 11/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B)

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Ngọc Tuấn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện B (02);
- VKSND huyện B (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện B (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện B (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (03);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

Dư Thành Trung

Nguyễn Duy Hoài